

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

Số 124/2004/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 30 tháng 01 năm 2004

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN TỈNH

V/v Sửa đổi, bổ sung Quyết định quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại cố định tại nhà riêng, điện thoại di động đối với Cán bộ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Căn cứ luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) ngày 21/6/1994;
- Căn cứ các Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/5/2001 và số 179/2002/QĐ - TTg ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị- xã hội ;
- Căn cứ các Thông tư số 73/2001/TT - BTC ngày 30/08/2003 và số 29/2003/TT-BTC ngày 14/4/2003 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện chế độ sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với Cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại tờ trình số 1210/TC-HCVX ngày 28 tháng 11 năm 2003,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Điều 2, Quyết định số 1920/2002/QĐ - UB ngày 09/09/2002 của UBND tỉnh về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh như sau:

“Mức thanh toán cước phí sử dụng điện thoại (kể cả thuê bao hàng tháng) quy định như sau :

1. Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh : Mức 300.000 đồng/ máy/ tháng đối với điện thoại cố định và 500.000 đồng/ máy/ tháng đối với điện thoại di động.



102
2. Các Cán bộ nêu tại điểm b,c,d mục 1, khoản I, Điều 1 : Mức 200.000 đồng/tháng/máy đối với điện thoại cố định và 400.000 đồng/tháng/máy đối với điện thoại di động

3. Các đối tượng còn lại: Mức 100.000 đồng/ máy/ tháng đối với điện thoại cố định và 250.000 đồng/ máy/ tháng đối với điện thoại di động.

Mức thanh toán quy định trên được thanh toán theo hình thức khoán hàng tháng cho Cán bộ.

Các Quy định khác thực hiện theo Quyết định số 78/2001/QĐ-TTg ngày 16/05/2001 và số 179/2002/QĐ-TTg ngày 16/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ; Các Thông tư số 73/2001/TT - BTC ngày 30/08/2003 và số 29/2003/TT-BTC ngày 14/4/2003 của Bộ Tài chính .

4. Đối với Cán bộ đã được Quy định tại Quyết định số 225 QĐ/TU ngày 15 tháng năm 2003 của Tỉnh uỷ Quảng Trị về việc Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với Cán bộ trong cơ quan Tỉnh uỷ, Huyện, Thị uỷ, Đảng uỷ cơ quan Dân chính Đảng thì không thực hiện theo Quyết định này.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2004.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2
- Bộ Tài chính
- TT/ Tỉnh uỷ, TT/HĐND tỉnh (bc)
- CT, các PCT UBND tỉnh
- HĐND các huyện, thị xã
- Các PVP, CV
- Lưu VT, TM

TM/ UB ND TỈNH QUẢNG TRỊ
Q. CHỦ TỊCH



Lê Hữu Phúc

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Mỹ

2

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI NGUYÊN BẢN TRONG HỒ SƠ LƯU TRỮ
Tài liệu được sao từ:
Phòng:.....UBND tỉnh.....
Mục lục số:..... Hồ sơ số: 478 Tờ số: 101
Số chứng thực:.....99.....
Ngày 22 tháng 02 năm 2024.